

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40 /2025/HS-PT

Ngày: 18 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Quang Định

Các Thẩm phán:

1. Ông Lê Văn Duy

2. Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thao là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Võ Nhâm Thân do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2024/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Nhâm T; tên gọi khác: không; sinh ngày 25 tháng 01 năm 1993, tại Tây Sơn, Bình Định; nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện G, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N, sinh năm 1967 và bà Lê Thị M, sinh năm 1970; vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 2002; con: có 02 người, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 24/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”, đã xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Nhâm Thân với ông Trần Văn H ở thôn T, xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định có quan hệ bà con xa với nhau. T thường được ông H nhờ làm công việc nhà. Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 11/7/2024, T đi mua thuốc bảo vệ thực vật về đưa cho ông H. Lúc này, ông H ngồi ở ghế đá trước nhà và bảo T ăn cơm

chưa, xuống bếp tự lấy đồ ăn. Khi T đến gian bếp thì nhớ đến việc trước đó khoảng 2 tháng thấy ông H lấy tiền từ nồi com điện cũ gác trên kệ bếp nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T bước lên kệ xi măng để bếp ga rồi mở các nồi com điện cũ đặt trên kệ cao cách kệ để bếp khoảng 1,5m. T mở nắp 01 nồi com điện thứ nhất lục tìm bên trong không có gì, tiếp tục mở nắp lục tìm nồi com điện thứ 2 thì phát hiện có nhiều cọc tiền được cất trong túi ni lon. T lấy 03 cọc tiền rồi lấy 01 túi ni lon màu đen ở dưới kệ bếp ga đựng số tiền này. T cầm túi nilon đựng tiền chạy ra vườn phía sau nhà ông H cất giấu cạnh gốc cây chanh, cách gian bếp khoảng 50 mét, vị trí này ít người qua lại, mục đích là để khi T đi về sẽ lấy. Sau đó, T quay lại gặp ông H uống nước trà khoảng 05 phút thì xin phép về nhà làm công việc. T điều khiển xe đạp điện đi về theo đường mòn đến vị trí gốc cây chanh lấy túi ni lon đựng tiền bỏ vào giỏ xe. T về trại chăn nuôi ở thôn T, xã B, huyện Tây Sơn đếm 03 cọc tiền với số tiền là 120.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được, T sử dụng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Cụ thể: T trả nợ Võ Thị Minh T2 số tiền 50.000.000 đồng; trả nợ cho Nguyễn Văn T6 số tiền 6.000.000 đồng; trả nợ cho Đinh Trọng S số tiền 10.000.000 đồng; trả nợ cho Phạm Nhất P3 số tiền 30.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết 4.000.000 đồng; còn lại số tiền 20.000.000 đồng.

Khoảng 05 ngày sau, ông H gọi T đến hỏi việc có lấy trộm tiền hay không. Ban đầu, T không thừa nhận, sau đó ông H nói là báo cáo công an rồi nên T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lúc này, ông H bảo T trả tiền đủ ngay nhưng T không có đủ tiền nên có viết 01 giấy vay ông H số tiền 120.000.000 đồng để ông H làm tin.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại xong, bị hại không có yêu cầu bồi thường và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2024/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Nhâm T 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 30/12/2024, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Tại phiên toà, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điểm Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Nhâm T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ, bị cáo Võ Nhâm T lợi dụng việc thường xuyên đến nhà ông Trần Văn H chơi và phụ giúp làm công việc, bị cáo để ý thấy ông Hưng lấy tiền trong nồi cơm điện cũ gác trên kệ bếp nhà ông H nên vào ngày 11/7/2024 bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Trần Văn H số tiền 120.000.000 đồng. Do đó Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã xét xử bị cáo Võ Nhâm T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Nhâm T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung đối với xã hội.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo được UBND huyện Tây Sơn tặng khen, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 18 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; tại phiên tòa bị cáo khai là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo chưa có việc làm ổn định, đang nuôi 02 con: lớn nhất chưa đủ 4 tuổi và nhỏ nhất chưa đủ 01 tuổi. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được ghi nhận để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Nhâm T, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Võ Nhâm T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Nhâm T về phần hình phạt. Sửa bản án sơ thẩm.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Nhâm T 15 (mười lăm) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Nhâm T không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Quang Định